

Phụ lục số 07  
Appendix 07

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ  
NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**  
**REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/  
INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015  
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the  
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2016  
HCMC, day 29 month 8 year 2016



**BỘ CHỨNG KHOÁN**  
**TP. HỒ CHÍ MINH**

**ĐẾN** Số: 30773  
Ngày: 29/8/16  
Chuyển: 179 GS  
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange  
- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

**1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/organization investor:

**PYN ELITE FUND (NON-UCITS)**

- Quốc tịch/ Nationality: **FINLAND**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức) / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization):

**CA5604** ngày cấp/ date of issue: **15/12/2011**, nơi cấp/ place of issue: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/VSD

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address: **PL 139, 00101 HELSINKI, FINLAND**

- Điện thoại/ Telephone: (848) 62998956/57/59 Fax: (848) 38244602

Email: [scovn@list.db.com](mailto:scovn@list.db.com) Website:.....

**2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / Related person (currently holding the same types of shares/ fund certificates):**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / Full name of related individual/organization:

- Quốc tịch/ Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):



- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned:  
**CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: [redacted] Tại công ty chứng khoán/In securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: **26,854,320 cổ phiếu/shares; 12.25%**  
(kỳ báo cáo 22/07/2016)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ Number of shares / fund certificate purchase/sell give/donate/donated/inheritance/ transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%): **mua qua sàn / buy on stock exchange 1,982,180 cổ phiếu/shares từ ngày/from 25/07/2016 đến ngày/to 26/08/2016**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction: **28,836,500 cổ phiếu/shares; 13.16%**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction: **28,836,500 cổ phiếu/shares; 13.16%**

10. Lý do thay đổi sở hữu/ Reasons for change in ownership: **mua cổ phiếu qua sàn/ buy on stock exchange.**

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ Date of change in ownership: **26/08/2016**

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ Other significant changes (if any):

